

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số **37/2023/HSST**
Ngày: 31/5/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Phan Quang Sơn**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Nguyễn Quốc Tú**
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Thị An** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: **Ông Hoàng Bá Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33 ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 17/3/1999; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khôi Tân Tiến, thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Lê Minh Th - sinh năm 1963 và bà Đặng Thị H -sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Khánh L - sinh năm 1997; Con: có 2 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24 tháng 9 năm 2018 bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 26/01/2023 đến ngày 29/01/2023 được tại ngoại. Có mặt.

2. Ngô Đình L; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 06/3/1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Thanh H, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: không; Con ông: Ngô Đình Châu sinh năm 1962 và bà Cao Thị Th sinh năm 1965; Vợ Đậu Thị Th sinh năm 1994 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/11/2012 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 03 tháng tù

cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2023 đến ngày 29/01/2023 đ-ợc tại ngoại. Có mặt.

3. Đỗ Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 23/02/199; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Phú T, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 11/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Đỗ Văn V (đã chết) và bà: Phạm Thị Liễu H sinh năm 1968; Vợ: Chu Thị Như Q sinh năm 1994 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2023 đến ngày 29/01/2023 đ-ợc tại ngoại; Có mặt.

4. Cao Xuân H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 15/3/198; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Hoa Bình S, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Cao Xuân H - sinh năm 1954 và bà: Cao Thị Th - sinh năm 1954; Vợ Lê Thị Hà sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2023 đến ngày 29/01/2023 đ-ợc tại ngoại. Có mặt.

5. Trần Văn Tr; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 18/6/1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Trung Th, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Trần Thanh Q sinh năm 1963 và bà: Phan Thị H - sinh năm 1965; Vợ Nguyễn Thị T sinh năm 199 và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2023 đến ngày 29/01/2023 đ-ợc tại ngoại. Có mặt.

6. Đỗ Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/02/199; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Phú Tiến, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Đỗ Văn Vinh đã chết và bà: Phạm Thị Liễu Hoa sinh năm 1968; Vợ, con: ch- a có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2023 đến ngày 29/01/2023 đ-ợc tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ-ợc tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2023 sau khi ăn uống tại nhà của Đỗ Văn T thì Lê Minh H, Ngô Đình L, Cao Xuân H, Trần Văn Tr, Đỗ Văn T và Đỗ Văn T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Cả nhóm đi bộ đến công nhà máy gỗ MDF thuộc xóm Hoa Bình Sơn, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn để tìm nơi đánh bạc. Tại đây, thấy xưởng gỗ của chị Nguyễn Thị Thu H không có ai trông coi quản lý nên cả nhóm đi vào trong xưởng để đánh bạc. Khi vào trong xưởng gỗ cả nhóm thấy tại sạp gỗ có sẵn bát đĩa sứ và 04 con xúc xắc hình tròn đ-ợc cắt ra từ vỏ bao thuốc lá nên các bị cáo đã lấy làm dụng cụ để đánh bạc. Quy

định mỗi ván đánh bạc đặt cược từ 50.000đ đến 500.000đ theo cửa chặn, lẻ tùy ý. Cách thức: một người bỏ 04 con xúc xắc vào đĩa và úp bát lại xúc nhiều lần, khi mở bát ra nếu có 02 con hoặc 04 con cùng màu thì người đặt cửa chặn sẽ thắng bằng số tiền mình đã đặt cược và ngược lại nếu có 01 hoặc 03 con xúc xắc cùng màu thì người đặt cửa lẻ sẽ thắng bằng số tiền mình đã đặt cược. Ngô Đình L là người cầm cái, xúc đĩa, mở bát. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi 06 đối tượng đang sát phạt thì L lượng Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ các bị cáo đang ngồi đánh bạc số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Cụ thể số tiền các bị cáo sử dụng như sau: Đỗ Văn T sử dụng 3.500.000đ, Cao Xuân H sử dụng 2.500.000đ, Ngô Đình L sử dụng 2.000.000đ, Trần Văn Tr sử dụng 2.000.000đ, Đỗ Văn T sử dụng 2.000.000đ, Lê Minh H sử dụng 1.500.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 38/VKS-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Ngô Đình L, Lê Minh H, Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Cao Xuân H, Trần Văn Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: Xử phạt bị cáo Lê Minh H và Ngô Đình L mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải T không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 200.000đ đến 300.000đ/ tháng trong thời gian cải T không giam giữ; xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn Tr, Cao Xuân H, Đỗ Văn T mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 21.000.000đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cái bát sứ màu trắng, 01 cái đĩa sứ màu trắng, 04 con xúc xắc hình tròn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó xác định được: Vào

khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 30 ngày 26/01/2023 tại xưởng gỗ của chị Nguyễn Thị Thu Hà thuộc xóm Hoa Bình Sơn, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn các bị cáo Ngô Đình L, Lê Minh H, Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Cao Xuân H, Trần Văn Tr đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng cách đặt cửa mỗi ván từ 50.000đ đến 500.000đ. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ đánh bạc số tiền 13.500.000đ và một bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 con xúc xắc. Cụ thể các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Đỗ Văn T sử dụng 3.500.000đ, Cao Xuân H sử dụng 2.500.000đ, Ngô Đình L sử dụng 2.000.000đ, Trần Văn Tr sử dụng 2.000.000đ, Đỗ Văn T sử dụng 2.000.000đ, Lê Minh H sử dụng 1.500.000đ. Như vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội đánh bạc. Các bị cáo dùng tổng số tiền để đánh bạc là 13.500.000đ. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo này tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS như cáo trạng quy kết là đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án do các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Bị cáo Lê Minh H và Ngô Đình L có nhân thân về tội Đánh bạc vì vậy các bị cáo này phải chịu hình phạt chính trong vụ án. Các bị cáo Đỗ Văn T sử dụng số tiền nhiều nhất, tiếp đến Cao Xuân H, Trần Văn Tr và Đỗ Văn T sử dụng số tiền tương đương nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Trần Văn Tr, Cao Xuân H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Lê Minh H có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy chưa phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cho các bị cáo Lê Minh H, Ngô Đình L phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 400.000đ đến 500.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ nghiêm. Đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Trần Văn Tr, Cao Xuân H phạt tiền là hình phạt chính cũng hợp lý.

Về vật chứng: số tiền 13.500.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung quỹ Nhà Nước; Đối với 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 con xúc xắc được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo trong vụ án đa phần làm công việc không ổn định, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 321 của BLHS buộc các bị cáo Lê Minh H, Ngô Tr L, Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Trần Văn Tr, Cao Xuân H, phạm tội “Đánh bạc”.

Về điều khoản áp dụng:

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 36; điều 58 BLHS đối với Lê Minh H

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51; điều 36; điều 58 BLHS đối với Ngô Đình L.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, i khoản 1 điều 51; điều 35; điều 58 BLHS đối với Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Cao Xuân H, Trần Văn Tr.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 15 (mười lăm) tháng cải T không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải T không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai một) ngày cải T không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 400.000đ/tháng trong thời gian cải T không giam giữ. Thời hạn cải T không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Minh H về cho UBND thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian cải T không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Ngô Đình L 15 (mười lăm) tháng cải T không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải T không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai một) ngày cải T không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 400.000đ/tháng trong thời gian cải T không giam giữ. Thời hạn cải T không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Ngô Đình L về cho UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian cải T không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt các bị cáo Đỗ Văn T và Cao Xuân H mỗi bị cáo 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng).

Xử phạt các bị cáo Trần Văn Tr và Đỗ Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Về vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền này hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Nghĩa Đàn. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ, màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 04

con xúc xắc hình tròn, đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Những vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Lê Minh H, Ngô Đình L, Đỗ Văn T, Trần Văn Tr, Đỗ Văn T, Cao Xuân H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Quang Sơn